

Hướng dẫn sử dụng Lệnh thỏa thuận trên Bwise

1.1. Đặt lệnh thỏa thuận

Bước 1: Khách hàng đăng nhập vào hệ thống:

Click chọn Giao dịch/Lệnh thỏa thuận. Hệ thống hiển thị màn hình Lệnh thỏa thuận như hình:

Bước 1

Bước 2

Bước 2: Tại màn hình Lệnh thỏa thuận, Khách hàng chọn:

- Trong BVSC (1F): Nếu muốn đặt lệnh Mua/Bán tới đối tác cũng lưu ký tài khoản tại BVSC.
- Ngoài BVSC (2F): Nếu muốn đặt lệnh Mua/Bán tới đối tác lưu ký tài khoản tại các công ty chứng khoán khác.

Bước 3: Khách hàng nhập thông tin lệnh đặt bao gồm loại giao dịch Mua/Bán (giao dịch 2F chỉ có thể đặt lệnh Bán), mã chứng khoán, khối lượng và giá.

Lưu ý:

- Đối với lệnh Trong BVSC (1F): Khách hàng cần nhập thêm thông tin Tài khoản đối tác, hệ thống sẽ hiển thị tên đối tác đã nhập.

Tài khoản đối tác	001C123457
Tên đối tác	***** Văn A

- Đối với lệnh Ngoài BVSC (2F): Khách hàng lựa chọn Công ty chứng khoán đối tác, sau đó nhập TraderID và tài khoản đối tác. Trong đó tài khoản đối tác là trường thông tin không bắt buộc

Chọn CTCK đối tác	▼
Đại diện (TraderID)	0031
Tài khoản đối tác	003C123457

Bước 4: Khi nhập đủ thông tin quy cần thiết để đặt lệnh, Khách hàng:

- Nhấn vào nút Đặt lệnh hệ thống sẽ chuyển sang màn hình “Xác nhận giao dịch” với các thông tin chi tiết.

Xác thực xác nhận lệnh thỏa thuận

Tài khoản: 001C123456
Tiểu khoản: M1

	Loại lệnh	Mã CK	Khối lượng	Giá	Giá trị lệnh	Tài khoản đối tác	Tên đối tác
MUA	Trong BVSC (1F)	BVS	2,000,000	40,000	80,000,000,000	001C123456	Hoàng Anh *****

Chọn xác thực

Smart OTP

Smart OTP

Lưu xác thực

Đóng
Xác thực

- Đọc kỹ và xác nhận các thông tin hiển thị trên màn hình, chọn loại xác thực và nhập mã xác thực chính xác.
- Nhấn nút Xác thực để hoàn tất giao dịch.

Bước 5: Hoàn tất giao dịch:

- Sau khi xác nhận, hệ thống sẽ thông báo kết quả giao dịch.
- Xem lệnh vừa đặt tại Tab Lệnh thỏa thuận trong ngày.
- Hệ thống gửi thông báo tới đối tác đặt lệnh của Khách hàng nếu là lệnh 1F.

- Hệ thống cũng gửi thông báo tới Khách hàng sau khi đối tác đặt lệnh của Khách hàng xác nhận hoặc từ chối lệnh thỏa thuận.

1.2. Xác nhận/từ chối và hủy lệnh thỏa thuận

Đặt lệnh thỏa thuận (TT)

001C123456 M1

Chọn loại lệnh TT Trong BVSC (1F)

Chọn mua hoặc bán để đặt lệnh

MUA BÁN

CHỌN MÃ CK

KL: Giá:

Tiền mặt có thể mua: 514,235,388,772

Sức mua: 519,335,052,577

KL mua tối đa: 0

Tỉ lệ vay: 0

Tài khoản đối tác

Lệnh thỏa thuận trong ngày Lệnh trong ngày Danh mục đầu tư

Xác nhận	Mua/Bán	Loại lệnh	Số tài khoản	Tiểu khoản	Mã CK	Khối lượng	Giá	Giá trị
Từ chối/Hủy								
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	BSI	22,000	31,000	682,000,000	
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	AAM	22,000	10,500	231,000,000	
Mua	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	BCC	27,000	27,000	729,000,000	
Bán	Ngoài BVSC (2F)	001C123456	M1	AAM	25,000	10,500	262,500,000	
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	VNM	26,000	90,000	2,340,000,000	
Mua	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	FPT	65,000	90,000	5,850,000,000	
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	OGC	25,000	6,000	150,000,000	
✗	Mua	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	AAA	21,000	11,000	231,000,000
✓	Mua	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	AAM	27,000	10,500	283,500,000
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	AAA	21,000	11,000	231,000,000	
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	BSI	25,000	31,000	775,000,000	
Bán	Trong BVSC (1F)	001C123456	M1	FPT	21,000	89,000	1,869,000,000	

Các chức năng chính trên màn hình Sổ lệnh thỏa thuận:

- Xác nhận : Cho phép KH thực hiện xác nhận lệnh thỏa thuận khi nhận được lệnh yêu cầu từ phía đối tác.
- Từ chối : Cho phép KH thực hiện từ chối lệnh thỏa thuận khi nhận được lệnh yêu cầu từ phía đối tác.
- Hủy : Cho phép KH thực hiện hủy lệnh đã đặt, chỉ có thể hủy trước khi KH đối tác xác nhận/ từ chối lệnh.

1.2.1 Chức năng Xác nhận

Bước 1: Click button “Xác nhận”  tại lệnh cần thực hiện xác nhận.

Xác thực xác nhận lệnh thỏa thuận

Tài khoản: 001C118999 Tiểu khoản: M1

Loại lệnh	Mã CK	Khối lượng	Giá	Giá trị lệnh	Tài khoản đối tác	Tên đối tác
MUA	Trong BVSC (1F)	BVS	2,000,000	40,000	80,000,000,000	001C123456 Hoàng Anh *****

Chọn xác thực

Smart OTP

Smart OTP

Lưu xác thực

Đóng

Xác thực

Bước 2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết lệnh cần xác nhận, Khách hàng vui lòng:

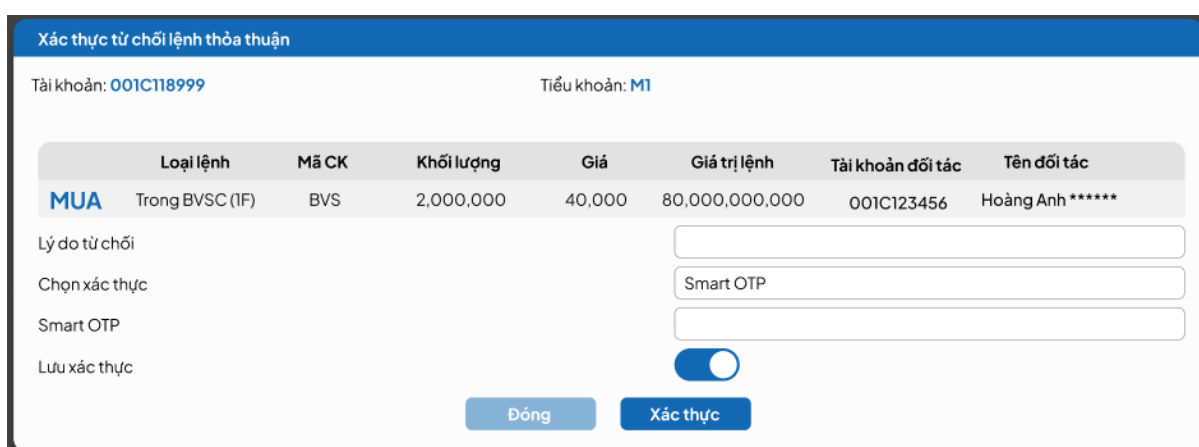
- Đọc kỹ và xác nhận các thông tin hiển thị trên màn hình, chọn loại xác thực và nhập mã xác thực chính xác.
- Nhấn nút Xác thực để hoàn tất giao dịch.

Bước 3:

- Sau khi xác thực, hệ thống sẽ thông báo kết quả giao dịch.
- Xem lệnh vừa xác nhận tại Tab Lệnh thỏa thuận trong ngày và trạng thái khớp chi tiết tại Tab Lệnh trong ngày.
- Hệ thống gửi thông báo tới đối tác đặt lệnh của Khách hàng nếu là lệnh 1F.

1.2.2 Chức năng Từ chối

Bước 1: Click button “Từ chối”  tại lệnh cần thực hiện từ chối.



Bước 2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết lệnh cần xác nhận, Khách hàng vui lòng:

- Nhập lý do từ chối nếu có nhu cầu, đây là trường thông tin không bắt buộc.
- Đọc kỹ và xác nhận các thông tin hiển thị trên màn hình, chọn loại xác thực và nhập mã xác thực chính xác.
- Nhấn nút Xác thực để hoàn tất giao dịch.

Bước 3:

- Sau khi xác thực, hệ thống sẽ thông báo kết quả giao dịch.
- Xem lệnh vừa từ chối tại Tab Lệnh thỏa thuận trong ngày.
- Hệ thống gửi thông báo tới đối tác đặt lệnh của Khách hàng nếu là lệnh 1F.

1.2.3 Chức năng Hủy lệnh

Khách hàng có thể thực hiện hủy lệnh thỏa thuận Trong BVSC (1F) khi đối tác đặt lệnh chưa xác nhận.

Bước 1: Click button “Hủy lệnh”  tại lệnh cần thực hiện từ chối.

Xác thực hủy lệnh thỏa thuận

Tài khoản: 001C122864

Tiểu khoản: MG1

	Loại lệnh	Mã CK	KL	Giá	Giá trị lệnh	Tài khoản đối tác	Tên đối tác
MUA	1F	AAA	21,000	11,000	231,000,000	001C000498	** 0001002984

Lý do hủy lệnh

Chọn xác thực

PIN

PIN

Lưu xác thực cho lần sau

Đóng

Xác thực

Bước 2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết lệnh cần xác nhận, Khách hàng vui lòng:

- Nhập lý do hủy lệnh nếu có nhu cầu, đây là trường thông tin không bắt buộc.
- Đọc kỹ và xác nhận các thông tin hiển thị trên màn hình, chọn loại xác thực và nhập mã xác thực chính xác.
- Nhấn nút Xác thực để hoàn tất giao dịch.

Bước 3:

- Sau khi xác thực, hệ thống sẽ thông báo kết quả giao dịch.
- Xem lệnh vừa hủy tại Tab Lệnh thỏa thuận trong ngày.
- Hệ thống gửi thông báo tới đối tác đặt lệnh của Khách hàng nếu là lệnh 1F.

1.4. Tra cứu Lịch sử lệnh thỏa thuận

Bước 1: Đăng nhập vào hệ thống và chọn tab “Tài khoản” => “Tra cứu” => “Lịch sử lệnh” => “Lịch sử lệnh thỏa thuận”.

BAOVIET Securities

Giao dịch

Tài khoản

Thiết lập

Bảng giá

001C123456.M1 Nguyễn Văn A

TÀI KHOẢN

Tổng hợp tài sản

Danh mục đầu tư

Các khoản nợ

Lãi/lỗ đã thực hiện

THANH TOÁN

Chuyển tiền

Ứng trước

Đăng ký quyền mua

Đăng ký chuyển đổi trái phiếu

Xác nhận lệnh

Thỏa thuận iMoney

Quản lý sản phẩm ủy thác

Chuyển khoản chứng khoán nội bộ

TRA CỨU

Thông tin sử dụng quyền

Lịch sử lệnh

Lịch sử khớp lệnh

Lịch sử đặt lệnh

Lịch sử lệnh điều kiện

Phiếu lệnh thỏa thuận

Sao kê tài khoản

Lịch sử giao dịch thanh toán

LỊCH SỬ LỆNH THỎA THUẬN

Từ ngày

Đến ngày

Mã CK

Loại giao dịch

CTCK đối tác

Đại diện (TraderID)

Trạng thái

Tìm kiếm

Số hiệu lệnh

Ngày

Mã CK

Loại GD

Loại lệnh

Chi tiết giao dịch

CTCK đối tác

TraderID

Tài khoản đối tác

Trạng thái

Kênh đặt lệnh

000139

12/12/2024

BVS

Mua

Trong BVSC (1F)

31,000

30,200

936,200,000

001.BVSC.Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

0721

001C836136

Đã xác nhận

Internet

Bước 2: Nhập các thông tin sau:

- Từ ngày: Nhập ngày bắt đầu của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã đặt (Định dạng: DD/MM/YYYY).
- Đến ngày: Nhập ngày kết thúc của khoảng thời gian muốn xem lệnh đã đặt (Định dạng: DD/MM/YYYY).
- Mã CK: Nhập 1 mã chứng khoán hoặc không nhập gì để tra cứu tất cả các lệnh thỏa thuận
- Loại giao dịch: Chọn loại giao dịch của lệnh: mua, bán hoặc tất cả
- Loại lệnh: Chọn loại lệnh: Trong BVSC (1F), Ngoài BVSC (2F) hoặc Tất cả
- CTCK đối tác: Chọn CTCK đối tác hoặc tất cả
- Đại diện (TraderID): Hiển thị các đại diện có lệnh thỏa thuận chọn 1 hoặc Tất cả
- Trạng thái: Chọn trạng thái cần tra cứu: Chờ xác nhận, Đã xác nhận, Đã từ chối, Đã hủy hoặc Tất cả

Bước 3: Thực hiện Tìm kiếm

- Nhập đầy đủ tiêu chí, click “Tìm kiếm”
- Hệ thống hiển thị thông tin các tiêu chí tìm kiếm. Dưới đây mô tả thông tin các trường:
 - + Số hiệu lệnh: Mã số định danh duy nhất cho lệnh thỏa thuận
 - + Ngày: Ngày thực hiện lệnh
 - + Mã CK: Mã của cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ....
 - + Loại GD: Mua/Bán
 - + Loại lệnh: Trong BVSC (1F)/ Ngoài BVSC (2F)
 - + Khối lượng: Số lượng CK được giao dịch
 - + Giá: Giá giao dịch của từng chứng khoán
 - + Giá trị: Tổng giá trị giao dịch (Khối lượng x Giá)

- + CTCK đối tác: Tên công ty chứng khoán đối tác thực hiện giao dịch (Ví dụ: 042.TVS.Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt)
- + TraderID: Mã định danh đại diện của người thực hiện giao dịch.(Ví dụ: 042)
- + Tài khoản đối tác: Hiển thị thông tin tài khoản đối tác
- + Trạng thái: Hiển thị trạng thái của lệnh
- + Kênh đặt lệnh: Internet/ Mobile App

Bước 4: Khách hàng muốn tải thông tin dữ liệu, vui lòng bấm nút “Tải xuống”  ở góc bên phải của bảng để tải file xuống dưới dạng: PDF, Excel